

Số: 840/BC-VPCP

Hà Nội, ngày 04 tháng 02 năm 2025

BÁO CÁO
Tình hình, kết quả cải cách thủ tục hành chính tháng 01 năm 2025

Kính gửi: Chính phủ.

Thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao¹, trên cơ sở báo cáo của các bộ, ngành, địa phương và dữ liệu từ Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (DVCQG), Văn phòng Chính phủ báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính (TTHC) tháng 01 năm 2025 như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Về công tác chỉ đạo, điều hành

Nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 và cả giai đoạn 5 năm 2021-2025, với quan điểm chỉ đạo điều hành tập trung vào việc cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, quy định kinh doanh, đổi mới toàn diện việc giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT), hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp, tại các Nghị quyết số 01/NQ-CP, số 02/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã đề ra các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu và 15 chỉ tiêu cụ thể về công tác cải cách TTHC giao các bộ, ngành, địa phương thực hiện trong năm 2025². Đặc biệt, để triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2025, trong đó chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương đổi mới toàn diện việc giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính; nâng cao chất lượng DVCTT, dịch vụ số cho người dân và doanh nghiệp, hướng tới cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cá nhân hoá và dựa trên dữ liệu; tăng cường giám sát, đánh giá và trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền trong phục vụ Nhân dân.

Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ đã tổ chức Phiên họp thứ chín, trực tuyến với 63 địa phương, trong đó nội dung về công tác cải cách TTHC được các bộ, ngành, địa phương quan tâm, tập trung trao đổi, thảo luận, đề xuất,

¹ Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 09/01/2024 của Chính phủ; Công điện số 644/CD-TTg ngày 13/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

² Cụ thể: 11 chỉ tiêu về cải cách TTHC tại Nghị quyết số 01/NQ-CP và 04 chỉ tiêu về cải cách TTHC tại Nghị quyết số 02/NQ-CP.

kiến nghị và được Ban Chỉ đạo thống nhất, chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương thực hiện nhiều nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm của công tác này trong năm 2025³. Bên cạnh đó, Chính phủ đã ban hành 02 Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi⁴ và quyết nghị nhiều nội dung quan trọng để thúc đẩy công tác cải cách TTHC phục vụ người dân và doanh nghiệp⁵.

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Kế hoạch cải cách TTHC trọng tâm năm 2025 với 03 nhóm nhiệm vụ chính về: (1) Cải cách các quy định TTHC, quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, trong đó chú trọng kiểm soát quy định TTHC ngay từ khâu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL); cắt giảm, đơn giản hóa quy định kinh doanh, TTHC, phân cấp thẩm quyền giải quyết TTHC và cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước; (2) Đổi mới việc thực hiện, giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp; (3) Chỉ đạo, điều hành trên môi trường điện tử gắn với cải cách TTHC.

Tổ công tác cải cách TTHC của Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2025 với các mục tiêu, yêu cầu và 18 nhiệm vụ cụ thể⁶, phân công đối với từng thành viên Tổ công tác để chủ động trong triển khai nhiệm vụ được giao, trong đó tập trung vào việc triển khai các nhiệm vụ về cải cách TTHC tại Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 142/2024/QH15 của Quốc hội, Nghị quyết số 01/NQ-CP, 02/NQ-CP của Chính phủ và Kế hoạch cải cách TTHC trọng tâm năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ.

Trên cơ sở chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành, chương trình, kế hoạch để tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả công tác cải cách TTHC tại bộ, ngành, địa phương. Trong đó, Văn phòng Chính phủ đã kịp thời ban hành Kế hoạch kiểm soát TTHC, công nghệ thông tin và chuyển đổi số của Văn phòng Chính phủ năm 2025⁷ để chủ động phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương liên quan triển khai các nhiệm vụ được giao, góp phần thúc đẩy công tác cải cách TTHC gắn với ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số; đồng thời, chủ động tổng hợp các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu và chỉ tiêu cụ thể về cải cách TTHC, cắt giảm quy định kinh doanh, đổi mới toàn diện việc giải quyết TTHC, cung cấp DVCTT, hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp được Chính phủ giao tại các Nghị quyết số 01/NQ-CP, số 02/NQ-CP năm 2025 để các bộ, ngành, địa phương chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch, chương trình hành động thực hiện các nghị quyết này bảo đảm hoàn thành các nhiệm vụ chỉ tiêu được giao⁸.

³ Thông báo kết luận số 25/TB-VPCP ngày 24/01/2025 tại Phiên họp ngày 15/01/2025

⁴ Nghị định số 6/2025/NĐ-CP ngày 08/01/2025 và Nghị định số 7/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025

⁵ Nghị quyết số 9/NQ-CP ngày 10/01/2025

⁶ Quyết định số 08/QĐ-TCTCCTTHC ngày 15/01/2025

⁷ Quyết định số 27/QĐ-VPCP ngày 23/01/2025

⁸ Công văn số 476/VPCP-KSTT ngày 16/01/2025

2. Về cải cách quy định TTHC

a) Kết quả kiểm soát quy định TTHC trong dự án, dự thảo VBQPPL

Trong tháng, các bộ, ngành, địa phương đã đánh giá tác động 64 TTHC tại 15 dự thảo VBQPPL⁹, thực hiện thẩm định 65 TTHC quy định tại 21 dự thảo VBQPPL¹⁰; Văn phòng Chính phủ đã thực hiện thẩm tra 82 TTHC tại 07 dự thảo Nghị định, trong đó, đề nghị sửa đổi, bổ sung 46 TTHC (chiếm 56%).

Có 37 TTHC được ban hành mới, 121 TTHC được sửa đổi, bổ sung và 106 TTHC được bãi bỏ tại 25 VBQPPL thuộc phạm vi quản lý nhà nước của 12 bộ, cơ quan¹¹; có 57 TTHC được ban hành mới, 02 TTHC được sửa đổi, bổ sung và 57 TTHC được bãi bỏ tại 08 VBQPPL thuộc thẩm quyền của 05 địa phương¹² (Chi tiết tại Phụ lục I).

b) Kết quả cắt giảm, đơn giản hóa quy định, TTHC

(1) Về cắt giảm, đơn giản hóa quy định kinh doanh (QĐKD) theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ: Trong tháng, Bộ Quốc phòng đã ban hành 01 Thông tư để cắt giảm, đơn giản hóa 04 QĐKD, nâng tổng số QĐKD được các bộ, cơ quan cắt giảm, đơn giản hóa từ năm 2021 đến nay là 3.199 QĐKD¹³ tại 282 VBQPPL¹⁴ trên tổng số 15.763 QĐKD, đạt 20,3% (Chi tiết tại Phụ lục II).

(2) Về phân cấp trong giải quyết TTHC theo Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ: Trong tháng, Bộ Y tế đã thực thi phương án phân cấp 24 TTHC tại 02 Nghị định và 04 Thông tư, nâng tổng số TTHC được các bộ, cơ quan phân cấp từ năm 2022 đến nay là 374/699 TTHC tại 77 VBQPPL¹⁵ (đạt 54%). Trong đó, 04 bộ, cơ quan¹⁶ đã thực hiện phân cấp đạt 100%, 08 bộ¹⁷ đạt từ 50% trở lên, 07 bộ¹⁸ đạt dưới 50% và 02 Bộ (Khoa học và Công nghệ, Ngoại giao) chưa thực hiện phân cấp theo phương án đã được phê duyệt. Tổng số TTHC còn tiếp tục phải thực hiện phân cấp là 325 TTHC (Chi tiết tại Phụ lục III).

(3) Về đơn giản hóa TTHC nội bộ theo Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ:

⁹ Gồm: 01 Luật, 04 Nghị định, 09 Thông tư, 01 Nghị quyết của HĐND cấp tỉnh

¹⁰ Gồm: 18 Thông tư và 03 Quyết định của Chủ tịch UBND cấp tỉnh.

¹¹ 12 bộ, cơ quan gồm: Công an, Quốc phòng, Tài chính, Xây dựng, Y tế, Giao thông vận tải, Giáo dục và Đào tạo, Lao động – Thương binh và Xã hội, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Phát triển Việt Nam.

¹² 05 địa phương gồm: Bắc Ninh, Đà Nẵng, Hải Dương, Quảng Ngãi, Sơn La

¹³ Gồm: 1.736 TTHC, 229 yêu cầu điều kiện, 101 chế độ báo cáo, 164 quy chuẩn, tiêu chuẩn và 969 mặt hàng kiểm tra chuyên ngành.

¹⁴ Gồm: 20 Luật, 65 Nghị định, 18 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 160 Thông tư, thông tư liên tịch và 19 văn bản khác

¹⁵ Gồm: 02 Luật, 31 Nghị định, 03 Quyết định của TTgCP, 41 Thông tư.

¹⁶ 04 bộ, cơ quan gồm: Công an, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Thanh tra Chính phủ, Ủy ban Dân tộc.

¹⁷ 08 bộ gồm: Nội vụ, Quốc phòng, Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài nguyên và Môi trường, Y tế.

¹⁸ 08 bộ gồm: Công Thương, Tài chính, Tư pháp, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thông tin và Truyền thông, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Trong tháng, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Quốc phòng để đơn giản hóa 18 TTHC¹⁹. Bộ Y tế đã ban hành 01 Quyết định để phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa đối với 63 TTHC nội bộ (gồm: 10 TTHC nhóm A và 53 TTHC nhóm B, trong đó đã thực thi 05 TTHC)²⁰. Các bộ, cơ quan đã rà soát, công bố bổ sung 331 TTHC nội bộ (gồm: 33 TTHC nhóm A và 298 TTHC nhóm B), nâng tổng số TTHC nội bộ được công bố đến nay là 2.299 TTHC (Chi tiết tại Phụ lục IV).

(4) Về thực hiện 19 Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư: Trong tháng, Bộ Y tế đã trình Chính phủ ban hành và ban hành theo thẩm quyền 02 VBQPPL²¹ để thực thi phương án đơn giản hóa 06 TTHC. Tính đến nay, tổng số TTHC được các bộ, cơ quan thực thi phương án là 904 TTHC, đạt 83%; trong đó, có 08 bộ, cơ quan²² hoàn thành 100%, 09 bộ, cơ quan đạt trên 50%²³, 02 bộ đạt dưới 50%²⁴. Còn 180 TTHC cần tiếp tục đơn giản hóa tại 01 Luật, 12 Nghị định, 22 Thông tư, Thông tư liên tịch (Chi tiết tại Phụ lục V).

3. Về cải cách việc thực hiện TTHC

Theo Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia tại thời điểm ngày 24 tháng 01 năm 2025, các chỉ số đánh giá chất lượng trong thực hiện TTHC, DVCTT cụ thể như sau:

(1) **Về công khai, minh bạch trong thực hiện TTHC:** Tỷ lệ TTHC cập nhật, công khai đúng hạn tại các bộ, ngành đạt 81,4%; địa phương đạt 31,34%. Tỷ lệ đồng bộ, công khai quá trình giải quyết hồ sơ TTHC tại các bộ, ngành đạt 51,6% (2.658.432/5.150.824 hồ sơ); địa phương đạt 54,78% (1.452.941/2.652.341 hồ sơ).

(2) **Về tiến độ, kết quả giải quyết TTHC:** Tỷ lệ hồ sơ TTHC xử lý đúng hoặc trước hạn tại bộ, ngành đạt 7,59% (201.774 /2.658.432 hồ sơ) và tại các địa phương là 84,96% (1.234.418/ 1.452.941 hồ sơ).

(3) **Về cung cấp dịch vụ công trực tuyến:** Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến tại các bộ, ngành, đạt 58,37% (1.586.369 /2.717.664 hồ sơ); tại các địa phương, đạt 47,9% (695.855/1.452.941 hồ sơ). Tỷ lệ TTHC có giao dịch thanh toán trực tuyến tại các bộ, ngành đạt 43,91% (173 /394 TTHC), tại các địa phương đạt 66,29% (761/1.148 TTHC); tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến trên tổng số hồ sơ có yêu cầu nghĩa vụ tài chính tại các bộ, ngành đạt 23,22% (47.430 /204.285 hồ sơ), tại các địa phương đạt 32,02% (519.378/1.621.914 hồ sơ).

¹⁹ Quyết định số 63/QĐ-TTg ngày 06/01/2025

²⁰ Quyết định số 3722/QĐ-BYT ngày 16/12/2024

²¹ Gồm: 01 Nghị định và 01 Thông tư.

²² 08 bộ, ngành gồm: Công an, Giao thông vận tải, Khoa học và Công nghệ, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

²³ 09 bộ, ngành gồm: Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Ngoại giao, Y tế, Thông tin và Truyền thông, Kế hoạch và Đầu tư, Quốc phòng.

²⁴ 02 bộ gồm: Tài chính và Tư pháp

(4) *Về số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC*: Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại các bộ, ngành đạt 56,37% (1.566.496/2.778.816 hồ sơ), tại các địa phương đạt 57,90% (841.252 /1.452.941 hồ sơ); tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả bản điện tử có giá trị pháp lý để tái sử dụng tại các bộ, ngành đạt 58,70% (1.631.107 kết quả giải quyết TTHC/2.778.816 kết quả cần cấp), tại các địa phương đạt 58,85% (855.055 kết quả giải quyết TTHC/1.452.941 kết quả cần cấp); tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin dữ liệu số hóa tại các bộ, ngành đạt 1,17% (32.548/2.781.880 hồ sơ), tại các địa phương đạt 28,67% (434.680/1.516.149 hồ sơ).

4. Kết quả triển khai thí điểm Mô hình Trung tâm phục vụ hành chính công một cấp trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh²⁵

Thực hiện nhiệm vụ được giao về việc triển khai thí điểm Mô hình Trung tâm phục vụ hành chính công một cấp trực thuộc UBND cấp tỉnh tại 05 địa phương (Hà Nội, Tp. Hồ Chí Minh, Bình Dương, Quảng Ninh, Bắc Ninh)²⁶, đến nay, Hội đồng nhân dân của 05 địa phương đã thông qua Nghị quyết về việc thí điểm thành lập Trung tâm phục vụ hành chính công, trong đó Hà Nội, Bình Dương, Quảng Ninh, Bắc Ninh đã ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm phục vụ hành chính công, còn Tp. Hồ Chí Minh chưa ban hành quyết định này.

5. Kết quả tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị

a) *Về tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính*: Trong tháng, các bộ, ngành, địa phương đã tiếp nhận **16.915** PAKN về quy định và hành vi hành chính (chưa bao gồm 26.389 PAKN từ năm 2024 trước chuyển sang) nâng tổng số PAKN phải xử lý là **43.304** PAKN²⁷. Các PAKN chủ yếu về giải quyết hồ sơ của người dân liên quan đến cấp hộ chiếu phổ thông, đăng ký tạm trú, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cấp Phiếu lý lịch tư pháp... Các bộ, ngành, địa phương đã xem xét, xử lý **14.522/43.304** PAKN, đạt **33,5%**.

b) *Về những đề xuất, kiến nghị của các bộ, ngành, địa phương tại Báo cáo tình hình, kết quả cải cách TTHC tháng*: Trên cơ sở đề xuất, kiến nghị cụ thể của các bộ, ngành, địa phương tại Báo cáo tình hình, kết quả cải cách TTHC tháng 01 năm 2025, Văn phòng Chính phủ đã tổng hợp, gửi các bộ, cơ quan nghiên cứu, trả lời các đề xuất, kiến nghị thuộc thẩm quyền (Chi tiết tại Phụ lục VI).

6. Công tác truyền thông về cải cách TTHC

Các cơ quan thông tấn, báo chí đã tích cực, chủ động thực hiện các tin, bài, phóng sự... về công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong cải cách TTHC, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh²⁸. Đồng thời, phản ánh những vướng mắc trong thực hiện các cơ chế, chính sách, TTHC

²⁵ Theo Nghị quyết số 108/NQ-CP ngày 10/7/2024.

²⁶ Nghị quyết số 108/NQ-CP ngày 10/7/2024 và Nghị quyết số 188/NQ-CP ngày 11/10/2024.

²⁷ Chủ yếu là các PAKN thuộc phạm vi của Bộ Công an (13.438 PAKN)

²⁸ Trong tháng 01/2025, Thông tấn xã Việt Nam đã thực hiện hơn 310 tin, bài, ảnh và phóng sự truyền hình

để các bộ, cơ quan, địa phương kịp thời có giải pháp tháo gỡ²⁹. Bên cạnh đó, đã duy trì thông tin đa dạng, sinh động chuyên mục “Chính sách và Cuộc sống”, “Chính phủ với người dân” góp phần đưa nội dung về cải cách TTHC đến gần hơn với người dân, doanh nghiệp.

Văn phòng Chính phủ đã kịp thời cung cấp thông tin, tuyên truyền về công tác cải cách TTHC, cắt giảm, đơn giản hóa quy định kinh doanh, đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC,... để các cơ quan thông tấn, báo chí theo dõi, cập nhật và đưa tin, bài về tình hình, kết quả trong công tác này.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Công tác cải cách TTHC tiếp tục được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt ngay từ những ngày đầu năm 2025. Trên cơ sở đó, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã tập trung chỉ đạo, tổ chức triển khai các nhiệm vụ được giao; trong đó, tập trung xây dựng, ban hành chương trình, kế hoạch để tổ chức triển khai đồng bộ công tác cải cách TTHC tại bộ, ngành, địa phương trong năm 2025.

Bên cạnh đó, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ - Chủ tịch Hội đồng tư vấn cải cách TTHC của Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2025 của Hội đồng tư vấn³⁰ với 23 nhiệm vụ (gồm 11 hoạt động chung, 7 hoạt động nghiên cứu, đề xuất sáng kiến cải cách cơ chế, chính sách, TTHC và 5 hoạt động đánh giá việc thực hiện cải cách TTHC trong một số lĩnh vực trọng tâm³¹) góp phần không nhỏ trong công tác cải cách TTHC.

Văn phòng Chính phủ đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương kịp thời xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch cải cách TTHC trọng tâm năm 2025, Kế hoạch hoạt động năm 2025 của Tổ công tác cải cách TTHC và chủ động ban hành Kế hoạch kiểm soát TTHC, công nghệ thông tin và chuyển đổi số của Văn phòng Chính phủ làm cơ sở để công tác này được triển khai thống nhất, hiệu quả.

Việc xem xét, xử lý dứt điểm các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về cơ chế, chính sách, TTHC tại một số bộ, ngành, địa phương đạt tỷ lệ chưa cao (33,5%); việc ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm phục vụ hành chính công Tp. Hồ Chí Minh còn chậm so với tiến độ giao tại Nghị quyết số 108/NQ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN TỚI

Để tiếp tục triển khai có hiệu quả công tác cải cách TTHC, đề nghị các bộ, ngành, địa phương quán triệt, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời các quy định,

²⁹ Một số tin, bài nổi bật như: Đồng Nai chấn chỉnh, xử lý tổ chức, cá nhân chậm giải quyết TTHC, đùn đẩy trách nhiệm; Tuyên Quang khắc phục những tồn tại trong giải quyết TTHC; Lâm Đồng: Quá tải dịch vụ hành chính công về căn cước công dân...

³⁰ Quyết định số 11/QĐ-HĐTV ngày 25/01/2025

³¹ Như: đầu tư, cấp phép lao động, bảo hiểm, du lịch, thuế, xuất nhập khẩu

chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, trong đó tập trung triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

1. Tiếp tục thực hiện nghiêm, đầy đủ, kịp thời các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu tại các Nghị quyết của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về cải cách TTHC bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng và hiệu quả, nhất là kiểm soát chặt chẽ việc quy định TTHC ngay trong quá trình xây dựng VBQPPL; công bố, công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác về TTHC theo quy định.

2. Rà soát, loại bỏ ngay những TTHC đang là rào cản cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống người dân. Khẩn trương xây dựng, trình ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền sửa đổi các VBQPPL theo hình thức một văn bản sửa nhiều văn bản để cắt giảm, đơn giản hoá QĐKD, TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư và phân cấp thẩm quyền giải quyết TTHC theo các phương án đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Đồng thời, khẩn trương công bố đầy đủ TTHC nội bộ theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ; rà soát, đơn giản hóa bảo đảm mục tiêu, yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022.

3. Thực hiện mọi thủ tục liên quan đến doanh nghiệp theo hình thức trực tuyến, thông suốt, liền mạch và hiệu quả, bảo đảm minh bạch, giảm tối đa giấy tờ; 100% TTHC được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh; thực hiện số hoá hồ sơ TTHC trước khi giải quyết theo quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ và Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ.

4. Đẩy nhanh việc triển khai thí điểm mô hình Trung tâm phục vụ hành chính công một cấp trực thuộc UBND cấp tỉnh tại 05 địa phương, bảo đảm tổ chức hiệu quả, khoa học, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận và thực hiện TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính.

5. Tiếp tục đẩy mạnh truyền thông, tăng cường công tác tập huấn nghiệp vụ và huy động sự tham gia của người dân, hiệp hội, doanh nghiệp trong công tác cải cách TTHC.

IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

Đề thúc đẩy công tác cải cách TTHC trong thời gian tới, Văn phòng Chính phủ kiến nghị:

1. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách TTHC được giao tại các Nghị quyết số 01/NQ-CP, số 02/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ; Kế hoạch cải cách TTHC trọng tâm năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ và các nhiệm vụ nêu tại Mục III Báo cáo này bảo đảm kịp thời, đầy đủ, thực chất và hiệu quả.

2. Các bộ, ngành, địa phương xem xét, xử lý dứt điểm các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về cơ chế, chính sách, TTHC cũng như những

đề xuất, kiến nghị nêu tại Phụ lục VI kèm theo Báo cáo này và các Báo cáo tình hình, kết quả cải cách TTHC hằng tháng do Văn phòng Chính phủ tổng hợp; đồng thời, gửi kết quả về Văn phòng Chính phủ để tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

3. Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ và các cơ quan liên quan hoàn thiện, trình Trưởng Ban chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ xem xét, ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2025 của Ban Chỉ đạo trong tháng 02 năm 2025.

4. Ủy ban nhân dân Tp. Hồ Chí Minh khẩn trương ban hành và tổ chức thực hiện Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm phục vụ hành chính công theo đúng yêu cầu tại Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố và Nghị quyết của Chính phủ.

Trên đây là Báo cáo tình hình, kết quả cải cách TTHC tháng 01 và nhiệm vụ trọng tâm tháng 02 năm 2025, Văn phòng Chính phủ kính trình Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTgCP, các Phó TTgCP (để b/c);
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, Cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Thành viên Tổ công tác cải cách TTHC;
- Thành viên Hội đồng tư vấn cải cách TTHC;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý, Thư ký TTg, các PTTg, các Vụ, Cục: TH, KTTH, PL, KGVX, NC, CN, NN, ĐMDN, TCCV, TCCB;
- Lưu: VT, KSTT (2b).

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

Số: 29 /SY-UBND

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM



Trần Văn Sơn

SAO Y

Khánh Hòa, ngày 14 tháng 02 năm 2025

Nơi nhận: (VBĐT)

- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, PT, HL.

**TL.CHỦ TỊCH
CHÁNH VĂN PHÒNG**



Nguyễn Thanh Hà

Phụ lục I

**ẾT QUẢ BAN HÀNH MỚI, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HOẶC BÃI BỎ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
TẠI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG
THÁNG 01 NĂM 2025**

Số TT	Tên bộ, ngành, địa phương	Số lượng quyết định công bố TTHC	Số lượng văn bản QPPL có quy định TTHC được công bố	Số lượng TTHC ban hành đã được công bố, công khai trong tháng				Ghi chú
				Quy định mới	Sửa đổi, bổ sung	Bãi bỏ	Cộng	
A	B	1	2	3	4	5	6=(3+4+5)	C
BỘ, NGÀNH		<u>22</u>	<u>25</u>	<u>37</u>	<u>121</u>	<u>106</u>	<u>264</u>	
1	Bộ Công an	2	3	3	6	0	9	
2	Bộ Giao thông vận tải	3	5	8	49	24	81	
3	Bộ Giáo dục và Đào tạo	1	1	0	6	0	6	
4	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	1	1	0	0	1	1	
5	Bộ Quốc phòng	2	2	13	0	1	14	
6	Bộ Tài chính	2	1	0	5	2	7	
7	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1	1	0	11	0	11	
8	Bộ Xây dựng	1	1	0	24	12	36	
9	Bộ Y tế	5	6	0	8	23	31	
10	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	2	2	0	7	2	9	
11	Ngân hàng Chính sách xã hội	1	1	0	5	0	5	
12	Ngân hàng Phát triển Việt Nam	1	1	13	0	41	54	
ĐỊA PHƯƠNG		<u>6</u>	<u>8</u>	<u>57</u>	<u>2</u>	<u>57</u>	<u>116</u>	
1	Bắc Ninh	1	2	38	0	36	74	
2	Đà Nẵng	1	1	6	0	21	27	
3	Hải Dương	2	3	9	0	0	9	
4	Quảng Ngãi	1	1	2	2	0	4	
5	Sơn La	1	1	2	0	0	2	

Phụ lục II
KẾT QUẢ CẮT GIẢM, ĐƠN GIẢN HÓA QUY ĐỊNH KINH DOANH
TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 68/NQ-CP NGÀY 12/5/2020 CỦA CHÍNH PHỦ
THÁNG 01 NĂM 2025

Số TT	Đơn vị thực hiện	Kết quả cắt giảm, đơn giản hóa trong tháng 01/2025												Tổng cộng đã cắt giảm, ĐGH từ năm 2021 đến tháng 01 năm 2025
		Số lượng QĐKD đã cắt giảm, ĐGH						Số lượng văn bản đã ban hành						
		Tổng số	Trong đó:					Tổng số	Trong đó:					
			YC ĐK	CĐ BC	TC, QC	KT CN	TTHC		Luật, PL	Nghị định	QĐ của TTgCP	T.tư, TTLT	Khác	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	Tổng cộng:	4	0	0	0	0	4	1	0	0	0	1	0	3,199
1	Bộ Quốc phòng	4	0	0	0	0	4	1	0	0	0	1	0	15
2	Bộ Công an	0						0						34
3	Bộ Công Thương	0						0						30
4	Bộ Giao thông vận tải	0						0						303
5	Bộ Giáo dục và Đ. tạo	0						0						150
6	Bộ Kế hoạch và Đ. tư	0						0						163
7	Bộ Khoa học và CN	0						0						99
8	Bộ Lao động - TB và XH	0						0						134
9	Bộ Nội vụ	0						0						5
10	Bộ Nông nghiệp và PTNT	0						0						419
11	Bộ Tài chính	0						0						262
12	Bộ Tài nguyên và MT	0						0						137
13	Bộ Thông tin và Tr. thông	0						0						268
14	Bộ Tư pháp	0						0						51
15	Bộ Văn hóa, TT và DL	0						0						55
16	Bộ Xây dựng	0						0						153
17	Bộ Y tế	0						0						785
18	Ngân hàng NN Việt Nam	0						0						136

Phụ lục III

KẾT QUẢ PHÂN CẤP TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 1015/QĐ-TTg NGÀY 30/8/2022 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ THÁNG 01 NĂM 2025

Số TT	Tên bộ, cơ quan	Tổng số TTHC đã được phê duyệt PA phân cấp	Số TTHC đã thực thi PA phân cấp					Số còn tiếp tục phải thực thi phương án phân cấp						
			Trong tháng 01/2025			Tổng cộng từ năm 2022 đến tháng 01/2025		Số TTHC	Số lượng VB còn tiếp tục sửa đổi, bổ sung, thay thế					
			Tổng số	Từ cấp trên xuống cấp dưới	Trong nội bộ của bộ, cơ quan				Luật, P.lệnh	Nghị định	QĐ TTgCP	T.tư/ TTLT	Khác	+
						Tổng số	Tỷ lệ %							
A	B	1	2=(3+4)	3	4	6	7=(6/1)	8=(1-6)	9	10	11	12	13	14
Tổng cộng:		699	24	24	0	374	54%	325	33	39	5	42	1	120
1	Bộ Công an	49	0	0	0	49	100%	0	0	0	0	0	0	0
2	Ngân hàng NN Việt Nam	20	0	0	0	20	100%	0	0	0	0	0	0	0
3	Thanh tra Chính phủ	3	0	0	0	3	100%	0	0	0	0	0	0	0
4	Ủy ban dân tộc	2	0	0	0	2	100%	0	0	0	0	0	0	0
5	Bộ Nội vụ	55	0	0	0	48	87%	7	0	0	0	1	0	1
6	Bộ Quốc phòng	40	0	0	0	33	83%	7	0	1	0	1	0	2
7	Bộ Giao thông vận tải	58	0	0	0	48	83%	10	10	0	0	0	0	10
8	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	26	0	0	0	19	73%	7	0	2	0	0	0	2
9	Bộ Xây dựng	15	0	0	0	10	67%	5	0	4	0	0	0	4
10	Bộ Lao động - TB và XH	3	0	0	0	2	67%	1	1	0	0	0	0	1
11	Bộ Tài nguyên và MT	36	0	0	0	21	58%	15	3	3	0	1	0	7
12	Bộ Y tế	69	24	24	0	37	54%	32	0	2	0	6	0	8
13	Bộ Văn hóa, T.thao và DL	25	0	0	0	11	44%	14	4	1	0	0	0	5
14	Bộ Thông tin và Tr.thông	66	0	0	0	23	35%	43	2	4	2	4	0	12
15	Bộ Giáo dục và Đào tạo	19	0	0	0	6	32%	13	0	4	0	7	0	11
16	Bộ Nông nghiệp và PTNT	49	0	0	0	15	31%	34	3	1	1	1	0	6
17	Bộ Công Thương	45	0	0	0	13	29%	32	0	6	0	4	1	11
18	Bộ Tài chính	46	0	0	0	13	28%	33	2	2	1	12	0	17
19	Bộ Tư pháp	59	0	0	0	1	2%	58	7	7	0	5	0	19
20	Bộ Khoa học và C.ngệ	12	0	0	0	0	0%	12	1	2	0	0	0	3
21	Bộ Ngoại giao	2	0	0	0	0	0%	2	0	0	1	0	0	1

Phụ lục IV
KẾT QUẢ RÀ SOÁT, ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ TẠI CÁC BỘ, NGÀNH
THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 1085/QĐ-TTg NGÀY 15/9/2022 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
THÁNG 01 NĂM 2025

Số TT	Tên bộ, cơ quan	Kết quả công bố TTHC nội bộ						Kết quả phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ										Kết quả thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ									
		Trong tháng 01/2025			Cộng đến tháng 01 năm 2025			Trong tháng 01/2025								Cộng đến tháng 01 năm 2025		Trong tháng 01/2025						Cộng đến tháng 01 năm 2025			
		Nhóm A	Nhóm B	Cộng	Nhóm A	Nhóm B	Cộng	Số bài bỏ		Số sửa đổi, bổ sung		Số giữ nguyên		Cộng		Nhóm A	Nhóm B	Nhóm A	Nhóm B	Nhóm A	Nhóm B	Nhóm A	Nhóm B	Tổng số		Tỷ lệ so với tổng số	
								Nhóm A	Nhóm B	Nhóm A	Nhóm B	Nhóm A	Nhóm B	Nhóm A	Nhóm B									Nhóm A	Nhóm B		Nhóm A
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	23	24	25	26	27	
Tổng cộng:		33	298	331	911	1,388	2,299	2	1	16	6	10	46	28	53	255	187	2	0	16	0	18	0	95	70	7%	
1	Bộ Nội vụ	0	82	82	30	82	112							0	0	111	0					0	0	41	0	37%	
2	Bộ Tài chính			0	82	24	106							0	0	18	9	2	0	4	0	6	0	17	0	16%	
3	Bộ Quốc phòng			0	75	92	167	2	0	16	0	0	0	18	0	18	36					0	0	0	25	15%	
4	Bộ Y tế			0	10	70	80	0	1	0	6	10	46	10	53	0	12					0	0	0	12	15%	
5	Bộ Giáo dục và Đào tạo			0	6	17	23							0	0	3	0					0	0	3	0	13%	
6	Bộ Văn hóa, TT&DL	1	0	1	32	16	48							0	0	14	5					0	0	1	5	13%	
7	Bộ Kế hoạch và Đầu tư			0	84	11	95							0	0	0	0	0	0	12	0	12	0	12	0	13%	
8	Bộ Khoa học và CN			0	21	15	36							0	0	1	3					0	0	1	3	11%	
9	Bộ Thông tin và TT			0	56	51	107							0	0	56	51					0	0	8	3	10%	
10	Bộ Nông nghiệp và PTNT			0	91	67	158							0	0	3	0					0	0	10	5	9%	
11	Bộ Ngoại giao			0	30	6	36							0	0	8	6					0	0	0	3	8%	
12	Bộ Lao động - TB&XH			0	15	13	28							0	0	0	0					0	0	2	0	7%	
13	Văn phòng Chính phủ			0	25	114	139							0	0	0	14					0	0	0	6	4%	
14	Ngân hàng Nhà nước VN	0	128	128	0	205	205							0	0	0	6					0	0	0	6	3%	
15	Bộ Tư pháp			0	26	31	57							0	0	1	12					0	0	0	1	2%	
16	Bộ Giao thông vận tải	32	61	93	64	138	202							0	0	22	33					0	0	0	1	0%	
17	Bộ Công an	0	27	27	46	200	246							0	0	0	0					0	0	0	0	0%	
18	Bộ Công thương			0	97	167	264							0	0	0	0					0	0	0	0	0%	
19	Bộ Tài nguyên và MT			0	57	8	65							0	0	0	0					0	0	0	0	0%	
20	Bộ Xây dựng			0	42	5	47							0	0	0	0					0	0	0	0	0%	
21	Thanh tra Chính phủ			0	11	46	57							0	0	0	0					0	0	0	0	0%	
22	Ủy ban dân tộc			0	11	10	21							0	0	0	0					0	0	0	0	0%	

Phụ lục V

KẾT QUẢ THỰC THI PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA TTHC, GIẤY TỜ CÔNG DÂN

LIÊN QUAN ĐẾN QUẢN LÝ DÂN CƯ THEO 19 NGHỊ QUYẾT CỦA CHÍNH PHỦ

THÁNG 01 NĂM 2025

Số TT	Tên bộ, cơ quan	Tổng số TTHC phải thực thi phương án ĐGH	Số TTHC đã thực thi phương án ĐGH			Số còn tiếp tục phải thực thi phương án ĐGH				
			Trong tháng 01/2025	Tổng cộng đã thực thi đến tháng 01/2025		Số TTHC	Số lượng VB còn tiếp tục sửa đổi, bổ sung, thay thế			
				Tổng số	Tỷ lệ %		Luật, P.lệnh	Nghị định	QĐ của TTgCP	T.tư/ TTLT
A	B	1	3	4	5=(4/1)%	6=(1-4)	7	8	9	10
Tổng cộng:		1,084	6	904	83%	180	1	12	0	22
1	Bộ Công an	114	0	114	100%	0	0	0	0	0
2	Bộ Giao thông vận tải	76	0	76	100%	0	0	0	0	0
3	Bộ Khoa học và C.nghệ	13	0	13	100%	0	0	0	0	0
4	Bộ Lao động - T.bình và XH	60	0	60	100%	0	0	0	0	0
5	Bộ Nông nghiệp và PTNT	15	0	15	100%	0	0	0	0	0
6	Bộ Xây dựng	22	0	22	100%	0	0	0	0	0
7	Bảo hiểm XHVN	10	0	10	100%	0	0	0	0	0
8	Ngân hàng NN Việt Nam	30	0	30	100%	0	0	0	0	0
9	Bộ Giáo dục và Đào tạo	32	0	31	97%	1	0	0	0	1
10	Bộ Quốc phòng	52	0	50	96%	2	0	0	0	4
11	Bộ Công Thương	67	0	63	94%	4	0	1	0	0
12	Bộ Văn hóa, Thể thao và DL	119	0	112	94%	7	0	1	0	0
13	Bộ Tài nguyên và M.trường	28	0	26	93%	2	0	0	0	1
14	Bộ Y tế	73	6	68	93%	5	0	0	0	2
15	Bộ Ngoại giao	26	0	20	77%	6	0	1	0	1
16	Bộ Thông tin và T.thông	68	0	48	71%	20	1	2	0	8
17	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	100	0	68	68%	32	0	1	0	2
18	Bộ Tài chính	71	0	32	45%	39	0	2	0	3
19	Bộ Tư pháp	108	0	46	43%	62	0	4	0	0

Phụ lục VI
TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ ĐỐI VỚI CÁC BỘ, NGÀNH
THÁNG 01 NĂM 2025

Số TT	Bộ, ngành, địa phương kiến nghị	Nội dung đề xuất, kiến nghị
I	Kiến nghị, đề xuất với Bộ Giao thông vận tải	
1.	UBND tỉnh Nghệ An	Trong thời gian vừa qua, số lượng hồ sơ cấp, đổi Giấy phép lái xe thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tăng đột biến, trung bình khoảng 300 lượt người/ngày (có thời điểm lên đến 380 lượt người dân/ngày). Trong đó, có nhiều người dân lựa chọn hình thức nộp hồ sơ cấp giấy phép lái xe trực tuyến, tuy nhiên, Phần mềm cấp, đổi giấy phép lái xe của Bộ Giao thông vận tải lại hạn chế số lượng nộp hồ sơ trực tuyến hàng ngày, dẫn đến việc người dân không thể nộp hồ sơ trực tuyến và phải nộp trực tiếp. Việc nộp hồ sơ TTHC trực tiếp gây tốn kém cho người dân và tăng áp lực cho bộ phận tiếp nhận hồ sơ trực tiếp, nhiều thời điểm quá tải, không thể đáp ứng nhu cầu của người dân. Kiến nghị Bộ Giao thông vận tải sớm nâng cấp Phần mềm để người dân nộp hồ sơ trực tuyến thuận lợi và không bị hạn chế về số lượng hồ sơ tiếp nhận.
2.	UBND tỉnh Lai Châu	Kiến nghị trong việc công bố TTHC chưa đảm bảo thời gian theo quy định. Cụ thể như: Ngày 31/12/2024, Bộ Giao thông vận tải ban hành các Quyết định số 1744/QĐ-BGTVT về việc công bố thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải; số 1743/QĐ-BGTVT về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải. Tuy nhiên, 02 Quyết định nêu trên được Bộ Giao thông vận tải ký số và phát hành ngày 13/01/2025, việc này gây khó khăn cho địa phương trong việc công bố Danh mục TTHC và công khai các TTHC lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.
II	Kiến nghị, đề xuất với Bộ Quốc phòng	
3.	UBND thành phố Huế	Kiến nghị Bộ Quốc phòng: - Công khai TTHC và giữ mã số TTHC đã công bố trước đó tại Quyết định số 6225/QĐ-BQP ngày 23 tháng 12 năm 2024 của Bộ Quốc phòng về việc công bố bộ thủ tục hành chính hiện hành thuộc

		phạm vi chức năng quản lý của Bộ Quốc phòng. Do Quyết định số 6225/QĐ-BQP là Quyết định chuẩn hoá lại danh mục TTHC, việc thay đổi mã TTHC đã công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia ảnh hưởng đến việc cấu hình quy trình điện tử đã cấu hình của địa phương, ảnh hưởng đến việc tiếp nhận và xử lý hồ sơ tại địa phương, do đó, đề nghị Bộ Quốc phòng giữ nguyên mã TTHC đã công bố trước đó. - Ngoài ra, đối với TTHC tiếp nhận tại cấp xã liên thông qua cơ quan ngành dọc thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Quốc phòng (Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện, Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh), đề nghị Bộ Quốc phòng hướng dẫn quy trình thực hiện liên thông trên Hệ thống để thống nhất trong quá trình tiếp nhận và luân chuyển hồ sơ (bản giấy và bản điện tử).
III	Kiến nghị, đề xuất với Bộ Tài nguyên và Môi trường	
4.	UBND thành phố Huế	Ủy ban nhân dân thành phố Huế kính đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường hỗ trợ thực hiện chia sẻ dữ liệu toạ độ địa giới hành chính các đơn vị được chia tách, sáp nhập trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đảm bảo phù hợp các Nghị quyết kèm theo Công văn số 791/UBND-KSTT ngày 21/01/2025 về việc đề nghị chia sẻ dữ liệu toạ độ địa giới hành chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
IV	Kiến nghị, đề xuất với Bộ Tư pháp	
5.	UBND tỉnh Nghệ An	Kiến nghị Bộ Tư pháp công bố TTHC cấp tỉnh hoặc bổ sung thêm cơ quan thực hiện là Sở Tư pháp tại các TTHC lĩnh vực công chứng: Bổ nhiệm công chứng viên, bổ nhiệm lại công chứng viên, miễn nhiệm công chứng viên. Lý do: 03 TTHC trên được công bố tại Quyết định số 911/QĐ-BTP ngày 11/6/2021 về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực công chứng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp. Theo đó, 03 TTHC này được công bố là TTHC cấp Trung ương, cơ quan giải quyết TTHC (tại Phụ lục 1) và cơ quan thực hiện (tại Phụ lục 2) đều là Bộ Tư pháp. Tuy nhiên trình tự thực hiện các TTHC này thể hiện việc nộp hồ sơ tại Sở Tư pháp nơi người đó đã đăng ký tập sự hành nghề công chứng (đối với trường hợp bổ nhiệm hoặc bổ nhiệm lại), nơi người đó đăng ký hành nghề (đối với trường hợp miễn nhiệm). Vì vậy, kiến nghị Bộ Tư pháp công bố TTHC cấp tỉnh hoặc bổ sung thêm cơ quan thực hiện là Sở Tư pháp tại các TTHC này để tỉnh có cơ sở công bố TTHC cấp tỉnh và thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công tỉnh nhằm đảm bảo công khai, minh

		bạch trong tiếp nhận và xử lý hồ sơ theo quy định về TTHC của Chính phủ.
6.	UBND tỉnh Quảng Nam	Kiến nghị Bộ Tư pháp sớm tích hợp, hoàn thiện phần mềm chuyên ngành để đồng bộ dữ liệu giữa các phần mềm với nhau (qua kiểm tra và phản ánh của các địa phương: cán bộ xã hiện nay phải nhập thông tin vào nhiều phần mềm liên quan do không đồng bộ được thông tin dữ liệu giữa các phần mềm) để địa phương triển khai thực hiện được hiệu quả, thống nhất.

